

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai các nội dung cần công khai theo quy định của Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của UBND xã Kiên Thành năm 2024

Căn cứ Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; Luật số 10/2022/QH15 ngày 10/11/2022 của Quốc Hội khóa XV; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới. UBND xã Kiên Thành xây dựng kế hoạch thực hiện công khai các nội dung cần công khai theo quy định năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện công khai các nội dung cần công khai theo quy định của Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của UBND xã nhằm công khai minh bạch hoạt động của cơ quan; phát huy quyền làm chủ của công chức, viên chức và người lao động trong hoạt động của cơ quan.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và người lao động đủ phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, năng lực và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, làm việc có năng suất, chất lượng, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm và sự tận tụy phục vụ nhân dân của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Nâng cao chất lượng thực hiện QCDC gắn với nhiệm vụ chuyên môn, cải cách thủ tục hành chính, cải tiến lề lối, tác phong làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, người lao động.

- Kịp thời phòng ngừa, ngăn chặn và chống các hành vi tham nhũng, lãng phí, quan liêu, phiến hà, sách nhiễu Nhân dân và yêu cầu là thực hiện dân chủ trong cơ quan phải gắn liền với đảm bảo sự lãnh đạo của Cấp ủy Đảng và trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của cán bộ, công chức, người lao động và quyền làm chủ của Nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo toàn thể cán bộ, công chức và người lao động nắm được các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh và huyện về thực hiện quy chế dân chủ (QCDC). Kế hoạch triển khai được xây dựng và phổ biến, quán triệt kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và các cá nhân, tổ chức có liên quan.

- Đảm bảo quyền được biết, tham gia ý kiến và giám sát của toàn thể cán bộ, công chức, người lao động và các cá nhân, tổ chức có liên quan về các quy định chung về các nội dung cần thực hiện công khai.

- Tập trung công tác tự kiểm tra QCDC trong những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân; phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc- các đoàn thể chính trị trong việc thực hiện QCDC tại UBND xã.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo thực hiện công khai các nội dung cần công khai theo quy định của Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của UBND xã theo lĩnh vực, nhiệm vụ được giao, phụ trách đạt hiệu quả.

- Phối hợp chặt chẽ với BCD thực hiện Quy chế dân chủ và các tổ chức UB MTTQ và các đoàn thể... triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ. Thực hiện chức năng tham gia giám sát các quyền lợi và nghĩa vụ của công chức, viên chức, người lao động và các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các chế độ chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, những nội quy, quy chế của cơ quan quy định, quản lý chi tiêu nội bộ, chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với công chức, viên chức, người lao động.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về QCDC

- Quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND xã tham gia học tập và thực hiện nghiêm những quy định trong Quy chế dân chủ ở cơ sở như: Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; Kết luận số 120-KL/TW ngày 07/01/2016 của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện QCDC ở cơ sở; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 145/2020/NĐ-CP của Chính phủ về thực hiện QCDC gắn với Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, các nghị quyết, kết luận, kế hoạch của Trung ương, của tỉnh về công tác xây dựng, chính đốn Đảng, các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động một cách đồng bộ.

- Tuyên truyền, phổ biến quy định về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân trên địa bàn xã (*Kết luận số 116-KL/TU ngày 09/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng, hiệu quả việc tiếp xúc, đối thoại trực tiếp và lắng nghe, giải quyết ý kiến, kiến nghị của Nhân dân*); Quy định về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên (*Quy định số 124-QĐ/TW ngày 02/02/2018 của Ban Bí thư*); Tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ (*Quyết định số 99-QĐ/TW ngày 03/10/2017 của Ban Bí thư*). Công khai địa chỉ

tiếp nhận phản ánh, kiến nghị bằng nhiều hình thức để người dân biết, dễ tiếp cận và thực hiện.

3. Công tác triển khai thực hiện QCDC trong hoạt động của cơ quan

- Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt nội dung Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về thực hiện QCDC trong các hoạt động của đơn vị, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ dẫn bảo sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền; nâng cao năng lực quản lý nhà nước, tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình cải các hành chính, nhất là thủ tục hành chính, đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống “một cửa”, “một cửa liên thông”, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công việc;

- Thực hiện nghiêm việc công khai minh bạch trong hoạt động quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực và trong nội bộ cơ quan; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định, quy chế nhằm bảo đảm thống nhất thực hiện.

- Thực hiện dân chủ, công khai trong công tác cán bộ như: Quy hoạch, đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người lao động, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi xã hội, nâng lương, thi đua - khen thưởng, tuyển dụng, tinh giản biên chế...; công khai, minh bạch tài sản, thu nhập, chi tiêu tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí, ngân sách, tài sản công... đảm bảo đúng quy định của pháp luật và hoạt động của đơn vị nhất là các lĩnh vực có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Duy trì và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và các tổ chức đoàn thể, phát huy vai trò đại diện cho quyền lợi của cán bộ công chức, viên chức và người lao động, tạo không khí dân chủ, cởi mở, đoàn kết trong nội bộ, đẩy mạnh các phong trào thi đua phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu, các tổ chức đoàn thể với cán bộ, công chức viên chức, người lao động để kịp thời nắm bắt tình hình những khó khăn, vướng mắc để đề xuất, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung ban hành các quy định mới phù hợp thực tế. Công khai để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết những việc được tham gia ý kiến, những việc được giám sát, kiểm tra; dân chủ trong mối quan hệ và giải quyết công việc với công dân, cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan theo quy định. Không để xảy ra việc quan liêu, hách dịch, cửa quyền, tham nhũng, gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết công việc của tổ chức, công dân.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi tham nhũng lãng phí, tiêu cực, gây những nhiễu, xâm phạm đến quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Thực hiện tốt các quy định về đạo đức, văn hóa giao tiếp, quy tắc ứng xử, đề án văn hóa công vụ và những việc không được làm theo quy định của pháp luật.

- Thường xuyên cập nhật đúng, đủ, kịp thời thủ tục hành chính đang có hiệu lực thi hành, niêm yết công khai, đúng quy định tại trụ sở UBND xã để tạo điều kiện

thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Thực hiện đổi mới phong cách làm việc “Trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói”, “nói dân hiểu”, “hướng dẫn dân làm”, “làm dân tin”, khắc phục bệnh thành tích, hành chính, quan liêu xa dân. Kịp thời giải quyết những yêu cầu nguyện vọng, chính đáng của Nhân dân.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm trong triển khai, tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của cơ quan, đơn vị.

III. CÁC NỘI DUNG CẦN CÔNG KHAI

A. UBND XÃ CÔNG KHAI

1. Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, UBND xã phải công khai các nội dung sau đây:

1.1. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, phương án chuyển dịch cơ cấu kinh tế hàng năm và kết quả thực hiện;

1.2. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch hoạt động tài chính trình Hội đồng nhân dân cấp xã; dự toán ngân sách, kế hoạch hoạt động tài chính đã được Hội đồng nhân dân xã quyết định; số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách định kỳ theo quý, 06 tháng, hàng năm; quyết toán ngân sách nhà nước và kết quả thực hiện các hoạt động tài chính khác đã được Hội đồng nhân dân xã phê chuẩn; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

1.3. Dự án, công trình đầu tư trên địa bàn và tiến độ thực hiện; kế hoạch thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất để thực hiện dự án, công trình đầu tư trên địa bàn; kế hoạch quản lý, sử dụng quỹ đất do xã quản lý; kế hoạch cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích của xã; quy hoạch xây dựng xã và điểm dân cư nông thôn.

1.4. Quy chế thực hiện dân chủ ở xã; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, ở thôn; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương;

1.5. Việc quản lý và sử dụng các loại quỹ, khoản đầu tư, tài trợ theo chương trình, dự án đối với địa bàn; các khoản huy động Nhân dân đóng góp;

1.6. Tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công do xã quản lý; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công của chính quyền địa phương;

1.7. Chủ trương, chính sách, kế hoạch, tiêu chí, đối tượng, quy trình bình xét và kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ, trợ cấp, tín dụng để thực hiện các chương trình

mục tiêu quốc gia, phát triển sản xuất, hỗ trợ xây dựng nhà ở, cấp thẻ bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội khác được tổ chức triển khai trên địa bàn;

1.8. Thông tin về phạm vi, đối tượng, cách thức bình xét, xác định đối tượng, mức hỗ trợ, thời gian, thủ tục thực hiện phân phối các khoản hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để khắc phục khó khăn do thiên tai, dịch bệnh, sự cố, thảm họa hoặc để hỗ trợ bệnh nhân mắc bệnh hiểm nghèo trên địa bàn xã; việc quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp, quyên góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài dành cho các đối tượng trên địa bàn;

1.9. Số lượng, đối tượng, tiêu chuẩn gọi nhập ngũ; danh sách công dân đủ điều kiện nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách công dân được gọi nhập ngũ và thực hiện nghĩa vụ tham gia Công an nhân dân; danh sách tạm hoãn gọi nhập ngũ, miễn gọi nhập ngũ trên địa bàn;

1.10. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết các vụ việc tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở xã, ở thôn; kết quả lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã, Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã;

1.11. Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân, nội dung lấy ý kiến, kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của Nhân dân đối với những nội dung chính quyền xã đưa ra lấy ý kiến Nhân dân quy định;

1.12. Đối tượng, mức thu các loại phí, lệ phí và nghĩa vụ tài chính khác do chính quyền địa phương xã trực tiếp thu;

1.13. Các thủ tục hành chính, thủ tục giải quyết công việc liên quan đến tổ chức, cá nhân do chính quyền xã trực tiếp thực hiện;

1.14. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Hình thức và thời điểm công khai thông tin

2.1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của chính quyền xã (nếu có);
- c) Phát tin trên hệ thống truyền thanh của xã;
- d) Thông qua Trưởng thôn để thông báo đến công dân;
- đ) Gửi văn bản đến công dân;
- e) Thông qua hội nghị trao đổi, đối thoại giữa UBND xã với Nhân dân;
- g) Thông qua việc tiếp công dân, tiếp xúc cử tri, họp báo, thông cáo báo chí, hoạt động của người phát ngôn của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của pháp luật;

h) Thông báo đến tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể xã để tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến hội viên, đoàn viên ở cơ sở;

i) Thông qua mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật, bảo đảm phù hợp với mức độ ứng dụng công nghệ thông tin tại xã, tại thôn;

k) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2.3. Thời điểm công khai thông tin đối với từng lĩnh vực được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, phải tổ chức công khai thông tin.

3. Lựa chọn hình thức công khai thông tin

3.1. Đăng tải trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của chính quyền địa phương cấp xã thông tin quy định (nếu có).

3.2. Niêm yết thông tin tại trụ sở xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn. Thời gian niêm yết thông tin ít nhất là 30 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Một số thông tin (*quy định tại khoản 1.4 và khoản 1.13 mục 1 phần A*) phải được niêm yết thường xuyên tại trụ sở xã và được cập nhật khi có sự thay đổi. Danh sách các nội dung đã được thực hiện công khai kèm theo hình thức, thời gian thực hiện được lập, cập nhật theo từng quý và niêm yết tại trụ sở xã, tại nhà văn hóa và các điểm sinh hoạt cộng đồng ở thôn.

3.3. Thông tin (*quy định tại các khoản 1.7, 1.8, 1.9, 1.10, 1.11 và 1.12 mục 1 phần A*) được công khai trên hệ thống truyền thanh của xã trong thời hạn ít nhất là 03 ngày liên tục.

3.4. Thông tin (*quy định tại khoản 1.3 mục 1 phần A*) được gửi đến Trưởng thôn để thông báo đến Nhân dân. Việc thông báo thông tin đến Nhân dân quy định tại khoản này được thực hiện thông qua một hoặc nhiều hình thức, gồm thông báo tại cuộc họp của cộng đồng dân cư, cuộc họp, sinh hoạt của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức, đoàn thể khác ở thôn; thông báo trực tiếp hoặc gửi văn bản thông báo đến từng hộ gia đình; thông qua tin nhắn đến đại diện hộ gia đình hoặc sử dụng mạng xã hội hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã được cộng đồng dân cư thống nhất lựa chọn.

3.5. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại các khoản 3.1, 3.2, 3.3 và 3.4 mục này, có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai thông tin khác quy định tại khoản 2.1 mục 2 phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, bảo đảm để Nhân dân tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3.6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

4.1. Cán bộ, công chức, viên chức chuyên môn chịu trách nhiệm thực hiện việc công khai thông tin, trong đó nêu rõ nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, thời điểm, thời hạn công khai và trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Lãnh đạo UBND xã (phụ trách ngành, lĩnh vực) chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức thực hiện kế hoạch đã được UBND xã thông qua; kiểm tra, đôn đốc và báo cáo UBND xã về kết quả thực hiện.

Trường hợp thông tin đã công khai có sự thay đổi, điều chỉnh thì nội dung thay đổi, điều chỉnh phải được kịp thời công khai theo quy định tại Mục này.

4.2. Lãnh đạo UBND xã có trách nhiệm cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân theo quy định của Luật Tiếp cận thông tin đối với những thông tin trong thời hạn công khai nhưng chưa được công khai, thông tin hết thời hạn công khai theo quy định của pháp luật hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng người yêu cầu không thể tiếp cận được.

4.3. Ủy ban nhân dân xã tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân xã về quá trình và kết quả thực hiện các nội dung công khai thông tin tại kỳ họp thường lệ gần nhất, đồng thời gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã để giám sát.

B. CÔNG KHAI NỘI BỘ

1. Trừ các thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải công khai trong nội bộ cơ quan, đơn vị các nội dung sau đây:

1.1. Chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước liên quan đến tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị;

1.2. Kế hoạch công tác hằng năm, hằng quý, hằng tháng của cơ quan, đơn vị;

1.3. Số liệu, báo cáo thuyết minh dự toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền quyết định và các nguồn tài chính khác; tình hình thực hiện dự toán ngân sách và quyết toán ngân sách hằng năm của cơ quan, đơn vị; kết quả thực hiện các kiến nghị của Kiểm toán nhà nước (nếu có);

1.4. Tiêu chuẩn, định mức, thủ tục hành chính về tài sản công; tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng, thu hồi, điều chuyển, chuyển đổi công năng, bán, thanh lý, tiêu hủy và hình thức xử lý khác đối với tài sản công; tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công được giao quản lý, sử dụng;

1.5. Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; nguyên tắc, tiêu chí, căn cứ xác định danh mục dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm; kế hoạch, chương trình đầu tư công của cơ quan, đơn vị, vốn bố trí theo từng năm, tiến độ thực hiện và giải ngân vốn chương trình đầu tư công; kế hoạch phân bổ vốn đầu tư công trung hạn và hằng năm gồm danh mục dự án và mức vốn đầu tư công cho từng dự án; tình hình huy động các nguồn lực và nguồn vốn khác tham gia thực hiện dự án đầu tư công; tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án;

tiến độ thực hiện và giải ngân của dự án; kết quả nghiệm thu, đánh giá chương trình, dự án; quyết toán vốn đầu tư công;

1.6. Việc tuyển dụng, tiếp nhận, đào tạo, bồi dưỡng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, quy hoạch, chuyển đổi vị trí công tác; hợp đồng làm việc, thay đổi chức danh nghề nghiệp, thay đổi vị trí việc làm, chấm dứt hợp đồng làm việc; đi công tác nước ngoài; giải quyết chế độ, nâng bậc lương, nâng ngạch, đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; khen thưởng, kỷ luật, thôi việc, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; các đề án, dự án, chương trình, kế hoạch và việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, đơn vị;

1.7. Kết luận của cấp có thẩm quyền về vụ việc tiêu cực, tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ phải kê khai theo quy định của pháp luật;

1.8. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị trong nội bộ cơ quan, đơn vị;

1.9. Nội quy, quy chế, quy định của cơ quan, đơn vị; quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị;

1.10. Kết quả tổng hợp ý kiến và giải trình, tiếp thu ý kiến của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về những nội dung cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tham gia ý kiến;

1.11. Văn bản chỉ đạo, điều hành của cơ quan quản lý cấp trên liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị;

1.12. Nội dung khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2. Hình thức và thời điểm công khai thông tin ở cơ quan, đơn vị

2.1. Các hình thức công khai thông tin bao gồm:

- a) Niêm yết thông tin;
- b) Thông báo qua hệ thống thông tin nội bộ hoặc đăng tải trên cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan (nếu có);
- c) Thông báo tại hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của xã;
- d) Thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị;
- đ) Thông qua người phụ trách các bộ phận của cơ quan, đơn vị để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động;
- e) Thông báo bằng văn bản đến Đảng ủy, Ban Chấp hành Công đoàn cơ quan để thông báo đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan;
- g) Các hình thức khác theo quy định của pháp luật và quy chế thực hiện dân chủ của cơ quan, đơn vị.

2.2. Nội dung thông tin quy định tại mục 1 phải được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định, văn bản của cơ quan có thẩm quyền về nội dung cần công khai, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện việc công khai thông tin

3.1. Đăng tải các thông tin quy định tại mục 1 trên trang thông tin điện tử nội bộ hoặc hệ thống thông tin điện tử nội bộ (nếu có) ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày bắt đầu đăng tin hoặc gửi thông tin, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3.2. Niêm yết các thông tin quy định tại mục 1 tại trụ sở của UBND xa ít nhất là 20 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, trừ trường hợp đã sử dụng hình thức thông báo bằng văn bản đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại cơ quan, đơn vị hoặc pháp luật có quy định khác.

3.3. Cùng với việc thực hiện công khai thông tin bằng các hình thức quy định tại khoản 1 và khoản 2 mục này, căn cứ vào đặc điểm, tính chất hoạt động và nội dung cần công khai, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thể quyết định lựa chọn thêm các hình thức công khai khác quy định phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, đơn vị, bảo đảm để cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tiếp cận thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, thuận lợi.

3.4. Lãnh đạo UBND xã có trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin theo yêu cầu của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đối với những thông tin trong thời hạn công khai mà chưa được công khai, thông tin đã hết thời hạn công khai hoặc thông tin đang được công khai nhưng vì lý do bất khả kháng mà người yêu cầu không thể tiếp cận được.

3.5. UBND xã có thể xác định thêm các nội dung thông tin cần công khai, hình thức công khai, việc áp dụng các hình thức công khai đối với từng loại nội dung thông tin nhất định và cách thức thực hiện, việc cung cấp thông tin theo yêu cầu trong quy chế thực hiện dân chủ của UBND xã phù hợp với đặc điểm tổ chức, hoạt động, điều kiện thực tế của UBND xã và không trái với quy định tại Mục này.

3.6. Trường hợp pháp luật có quy định khác về hình thức, cách thức thực hiện công khai đối với nội dung thông tin cụ thể thì áp dụng theo quy định đó.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ, công chức chuyên môn thực hiện công khai các nội dung cần công khai theo quy định của Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của UBND xã Kiên Thành năm 2024. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND xã trong việc triển khai, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

2. Giao công chức Văn phòng-Thông kê xã tham mưu, phối hợp hướng dẫn, đôn đốc kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ tổ chức, cá nhân trên địa bàn xã. Tham mưu Chủ tịch UBND xã khen thưởng, kỷ luật đối với cá nhân, tập thể trong quá trình thực hiện kế hoạch này.

3. Công chức Văn hoá – Xã hội, Đài truyền thanh xã xây dựng chương trình cụ thể, thường xuyên tuyên truyền, phản ánh tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này trên đài truyền thanh xã.

4. Đề nghị Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ xã, UB MTTQ và các đoàn thể tham gia giám sát, kiểm tra trong quá trình thực hiện kế hoạch.

5. Trưởng thôn các thôn, các tổ chức và cá nhân có liên quan thực hiện các nội dung theo kế hoạch này.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện công khai các nội dung cần công khai theo quy định của Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của UBND xã Kiên Thành năm 2024, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức, công chức chuyên môn xã nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy-HĐND-UBND xã;
- Ban chỉ đạo thực hiện QCDC xã;
- UB MTTQ và các đoàn thể;
- Cán bộ, công chức, viên chức xã;
- Người hoạt động không chuyên trách, nhân viên hợp đồng xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Trưởng thôn các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Văn Vinh